

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-DHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá điểm rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-DHKTL ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-DHKTL ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 952/QĐ-DHKTL ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 3. Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các khoa, các đơn vị, cá nhân thuộc Trường có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy tập trung chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TS&CTSV.

Huỳnh Thị Thúy Giang

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1911/QĐ-DHKTL, ngày 13 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm: quy định chung, các tiêu chí đánh giá và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học (văn bằng thứ nhất) hệ chính quy, sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Luật (sau đây gọi là Trường). Quy định này không áp dụng đối với sinh viên quốc tế, sinh viên đào tạo trình độ đại học (văn bằng thứ hai) các hệ.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Mục đích của hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện; giáo dục thái độ, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nhân cách và năng lực hoạt động xã hội cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của Trường và của ĐHQG-HCM.

2. Yêu cầu của hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

a) Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá theo quy định này, đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

b) Đảm bảo yêu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin để việc phối hợp được đồng bộ, chặt chẽ giữa các khoa, các phòng, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị có liên quan trong Trường trong quá trình tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ, kết quả của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt như sau:

a) Ý thức tổ chức kỷ luật và thực hiện nhiệm vụ của sinh viên;

b) Tham gia hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, học thuật, đổi mới sáng tạo, giao lưu doanh nghiệp, trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng;

c) Tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao;

d) Tham gia hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng;

e) Tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Trường hoặc đạt được các thành tích trong học tập, rèn luyện ở cấp Trường;

f) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Thang điểm kết quả rèn luyện (điểm rèn luyện) được đánh giá tối đa 100 điểm.

Điều 4. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện của từng học kỳ được xác định theo thời gian kế hoạch học tập từng năm học của Trường được Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của những mặt nội dung đánh giá theo các tiêu chí đánh giá chi tiết của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ trong năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Chương II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Đánh giá về ý thức tổ chức kỷ luật và thực hiện nhiệm vụ của sinh viên

1. Các tiêu chí xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, kết quả việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của ĐHQG-HCM và các quy chế, quy định, nội quy, thông báo, văn bản khác được áp dụng trong Trường; tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

b) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của sinh viên và tuân thủ các hành vi sinh viên không được làm theo Quy chế Công tác sinh viên của Trường.

c) Ý thức, kết quả tham gia các hoạt động chính trị, hoạt động sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể ở trong và ngoài Trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về việc tham gia hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, học thuật, đổi mới sáng tạo, trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng

1. Các tiêu chí xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động học tập ở trong Trường.

b) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học ở trong và ngoài Trường.

c) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động học thuật, đổi mới sáng tạo ở trong và ngoài Trường.

d) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động giao lưu doanh nghiệp, rèn luyện kỹ năng và các hoạt động ngoại khóa khác ở trong và ngoài Trường.

e) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động kiến tập, thực tập, việc làm.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 7. Đánh giá về việc tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao

1. Các tiêu chí xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ ở trong và ngoài Trường.

b) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài Trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

Điều 8. Đánh giá về việc tham gia hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện và phục vụ cộng đồng

1. Các tiêu chí xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động xã hội, hoạt động phong trào sinh viên do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các cấp tổ chức ở trong và ngoài Trường.

b) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động tình nguyện và phục vụ cộng đồng; tham gia các hoạt động tại địa phương nơi cư trú; tinh thần chia sẻ, động viên, giúp đỡ người thân, người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.

c) Ý thức, thái độ và kết quả tham gia, hỗ trợ tích cực vào các hoạt động chung của lớp, của khoa, của Trường và của ĐHQG-HCM

d) Tham gia các hoạt động theo thông báo huy động của Trường góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Trường và ĐHQG-HCM.

e) Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học, phục vụ hoạt động bảo đảm chất lượng.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 9. Đánh giá về việc tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Trường hoặc đạt được các thành tích trong học tập, rèn luyện ở cấp Trường

1. Các tiêu chí xác định điểm đánh giá:

a) Tham gia và hoàn thành nhiệm vụ Ban cán sự lớp, cấp ủy chi bộ sinh viên, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, ban điều hành, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, đội nhóm và các tổ chức khác ở trong Trường.

b) Đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng, thành tích trong học tập, rèn luyện ở cấp khoa, cấp Trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Điều 10. Đánh giá về việc sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Sinh viên được cộng 5 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp đạt giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng, thành tích cao trong học tập, rèn luyện, trong tham gia các cuộc thi cấp ĐHQG.

2. Sinh viên được cộng 10 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp đạt giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng, thành tích cao trong học tập, rèn luyện, trong tham gia các cuộc thi mang tính quốc tế được các cơ quan có thẩm quyền công nhận, cấp Trung ương, cấp toàn quốc và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

4. Sinh viên đạt các thành tích xuất sắc khác sẽ được xem xét tương đương với một trong các mức thành tích được quy định tại điểm a, điểm b của điều này.

Chương III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 11. Xây dựng, tổ chức các hoạt động và ghi nhận kết quả rèn luyện

1. Tất cả các hoạt động sinh viên tham gia trong Trường do các đơn vị thuộc Trường, các khoa, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên các cấp, lớp sinh viên tổ chức đều được ghi nhận kết quả rèn luyện.

2. Sinh viên tham gia hoạt động trong thời gian của học kỳ nào thì được sử dụng để ghi nhận kết quả rèn luyện cho học kỳ tương ứng. Đối với các hoạt động chưa được ghi nhận kịp thời trong thời gian đánh giá kết quả rèn luyện theo học kỳ, theo đề nghị của đơn vị quản lý, tổ chức hoạt động thì xem xét để ghi nhận, tính kết quả rèn luyện cho học kỳ kế tiếp.

3. Các đơn vị thuộc Trường, các khoa, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên các cấp, lớp sinh viên xây dựng, tổ chức các hoạt động phù hợp với tiêu chí đánh giá và phù hợp với tình hình thực tiễn về kế hoạch học tập, rèn luyện của sinh viên theo từng học kỳ.

4. Đơn vị quản lý, tổ chức hoạt động có trách nhiệm lập, xác nhận danh sách sinh viên tham gia và đề xuất mức điểm để ghi nhận kết quả rèn luyện cho sinh viên theo cấp tổ chức hoạt động và theo vai trò tham gia.

a) Mức điểm ghi nhận kết quả rèn luyện theo cấp tổ chức hoạt động.

Phân cấp hoạt động	Mức điểm
Hoạt động cấp lớp (do lớp sinh viên, chi Đoàn, chi Hội hoặc cấp tương đương tổ chức)	từ 1 đến 3 điểm
Hoạt động cấp khoa (do các khoa, Đoàn khoa, Liên chi Hội, câu lạc bộ, đội nhóm cấp khoa hoặc cấp tương đương tổ chức)	từ 2 đến 5 điểm
Hoạt động cấp Trường (do Trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, câu lạc bộ, đội nhóm cấp Trường hoặc cấp tương đương tổ chức)	từ 3 đến 7 điểm
Hoạt động cấp Đại học Quốc gia; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cấp quốc gia; cấp quốc tế (Trường đề cử sinh viên tham gia)	từ 5 đến 10 điểm

b) Mức điểm ghi nhận kết quả rèn luyện theo vai trò tham gia hoạt động của sinh viên.

Vai trò của sinh viên khi tham gia hoạt động	Mức điểm
Tham gia với vai trò là Ban tổ chức hoặc tham gia trực tiếp chương trình, cuộc thi, giải đấu	Mức điểm đề xuất của đơn vị tổ chức hoạt động theo điểm a, khoản 4 của Điều này
Tham gia cổ vũ chương trình, cuộc thi, giải đấu	Thấp hơn tối thiểu 1 điểm so với vai trò là Ban tổ chức

5. Ghi nhận kết quả rèn luyện khi tham gia các hoạt động ở ngoài Trường tổ chức

a) Sinh viên thông tin với cấp lớp (Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi Đoàn, Ban chấp hành chi Hội) về việc tham gia hoạt động ở ngoài Trường và cung cấp minh chứng, kết quả tham gia hoạt động.

b) Ban cán sự lớp phối hợp với Ban chấp hành chi Đoàn, Ban chấp hành chi Hội quản lý, tổ chức việc lập danh sách sinh viên của lớp tham gia hoạt động ở ngoài Trường và báo cáo cấp khoa xem xét, xác nhận kết quả để ghi nhận kết quả rèn luyện.

Điều 12. Phân loại để đánh giá

1. Đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên trong thời gian bị kỷ luật.

a) Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách: đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá xếp loại Khá.

b) Sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo: đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá xếp loại Trung bình.

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn: không được đánh giá kết quả rèn luyện các học kỳ trong thời gian bị đình chỉ

d) Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học: không được đánh giá kết quả rèn luyện.

2. Đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên có phát sinh quản lý học vụ.

a) Đối với sinh viên tạm dừng học tập (nghi học tạm thời): không được đánh giá ở các học kỳ tạm dừng học tập và được tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện khi trở lại học tập.

b) Đối với sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường: bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo tại trường mới.

c) Đối với sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo: đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

d) Đối với sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn thiết kế của khóa học: đánh giá kết quả rèn luyện đến học kỳ tại thời điểm xét tốt nghiệp.

e) Đối với sinh viên tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học và đã hoàn thành chương trình học, chưa đủ điều kiện tốt nghiệp thì không đánh giá kết quả rèn luyện.

f) Đối với sinh viên tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học và chưa hoàn thành chương trình học, đang trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện.

Điều 13. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá trên hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện trực tuyến theo mức điểm chi tiết của các tiêu chí đánh giá và khung điểm do Trường quy định ở từng học kỳ.

2. Có vấn đề (sau đây viết tắt là CVHT) chủ trì tổ chức họp để tiến hành xem xét, xử lý các ý kiến khiếu nại (nếu có) và biểu quyết thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý

của tập thể lớp. CVHT xác nhận biên bản họp, kết quả rèn luyện của lớp và chuyển hồ sơ, kết quả đánh giá lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa.

3. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa) tổ chức họp, tiến hành xem xét, xử lý các ý kiến khiếu nại (nếu có) của cấp lớp, biểu quyết thông qua kết quả rèn luyện cho sinh viên của khoa, báo cáo Trưởng khoa xác nhận kết quả rèn luyện của khoa và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Trường).

4. Hội đồng cấp Trường tổ chức họp, xem xét, xử lý các khiếu nại (nếu có) và thống nhất, biểu quyết thông qua kết quả rèn luyện của sinh viên toàn trường và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi trình ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 14. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa

1. Thẩm quyền thành lập: Hội đồng cấp khoa do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa.

2. Thành phần Hội đồng cấp khoa bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

b) Ủy viên thường trực Hội đồng: Thư ký khoa hoặc giảng viên được phân công theo dõi công tác quản lý sinh viên.

c) Các ủy viên: Cố vấn học tập các lớp sinh viên, các đại diện Ban chấp hành Đoàn khoa, Ban chấp hành liên chi Hội sinh viên khoa.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa.

a) Tư vấn giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

b) Căn cứ theo quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của cố vấn học tập, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp. Hội đồng cấp khoa tiến hành cuộc họp khi có từ 2/3 số thành viên tham dự. Kết quả biểu quyết của Hội đồng cấp khoa được thông qua khi có trên 1/2 số thành viên tham dự đồng ý.

c) Báo cáo, đề nghị Trưởng khoa công nhận kết quả rèn luyện và trình kết quả lên Hội đồng cấp Trường.

Điều 15. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường

1. Thẩm quyền thành lập: Hội đồng cấp Trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng cấp Trường bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b) Ủy viên thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên hoặc Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng phân công

c) Các ủy viên: đại diện lãnh đạo các khoa và các đơn vị có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp Trường.

d) Thư ký: chuyên viên Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

b) Căn cứ theo quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa. Hội đồng cấp Trường tiến hành cuộc họp khi có từ 2/3 số thành viên tham dự. Kết quả biểu quyết của Hội đồng cấp Trường được thông qua khi có trên 1/2 số thành viên tham dự đồng ý.

c) Đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 16. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém. Sinh viên có kết quả rèn luyện xếp loại từ trung bình trở lên là đạt.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Kết quả rèn luyện từ 90 đến 100 điểm: xếp loại Xuất sắc.

b) Kết quả rèn luyện từ 80 đến 89 điểm: xếp loại Tốt.

c) Kết quả rèn luyện từ 65 đến 79 điểm: xếp loại Khá.

d) Kết quả rèn luyện từ 50 đến 64 điểm: xếp loại Trung bình.

e) Kết quả rèn luyện từ 35 đến 49 điểm: xếp loại Yếu.

f) Kết quả rèn luyện dưới 35 điểm: xếp loại Kém.

Điều 17. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng, kỷ luật, hoạt động giao lưu và trao đổi sinh viên quốc tế; xét thôi học, ngừng học; xét lưu trú ký túc xá; xét giải quyết việc làm thêm; xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định của Trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên là căn cứ để xét tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm, phụ lục văn bằng tốt nghiệp do Trường cấp và lưu trong hồ sơ sinh viên khi tốt nghiệp.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Trường xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM theo quy định tại Quy chế thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên của ĐHQG-HCM.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ nhất thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 18. Quyền khiếu nại và bồi sung kết quả rèn luyện

1. Trong thời gian tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện theo từng học kỳ, sinh viên có quyền khiếu nại, bồi sung kết quả rèn luyện nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Sinh viên gửi nội dung khiếu nại, bồi sung kết quả rèn luyện bằng văn bản cho cố vấn học tập, Ban cán sự lớp trước hoặc trong thời gian đánh giá kết quả rèn luyện ở cấp lớp.

Khi nhận được đề nghị khiếu nại, bổ sung kết quả rèn luyện của sinh viên thì cố vấn học tập có trách nhiệm giải quyết, trả lời khiếu nại nếu có đầy đủ căn cứ, minh chứng phù hợp. Trường hợp nội dung khiếu nại, bổ sung kết quả rèn luyện không có đủ thông tin, minh chứng để giải quyết thì cố vấn học tập chuyển nội dung khiếu nại của sinh viên cùng với hồ sơ, kết quả đánh giá lên Hội đồng cấp khoa.

2. Khi nhận được đề nghị khiếu nại, bổ sung kết quả rèn luyện của sinh viên, Hội đồng cấp khoa, Hội đồng cấp Trường có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành của pháp luật về khiếu nại.

3. Đối với kết quả rèn luyện của các học kỳ đã hoàn thành công tác đánh giá, sinh viên có quyền khiếu nại về sai sót kết quả rèn luyện được hiển thị trên các phần mềm, hệ thống quản lý so với các quyết định công nhận kết quả rèn luyện đã công bố. Sinh viên được khiếu nại vào thời điểm bất kỳ khi phát hiện sai sót trong suốt quá trình học tập tại Trường.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị

1. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên

a) Đơn vị đầu mối triển khai quy định, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo từng học kỳ phù hợp tình hình thực tiễn của Trường.

b) Phối hợp với các khoa, phòng, viện có liên quan, các tổ chức đoàn thể và Trung tâm Quản lý Ký túc xá trong công tác tổ chức các hoạt động phù hợp với các tiêu chí đánh giá và ghi nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

c) Kiểm tra, giám sát công tác đánh giá kết quả rèn luyện ở các cấp để đảm bảo việc thực hiện đúng theo quy định.

d) Quản lý và cấp xác nhận kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy toàn Trường.

2. Các khoa

a) Đầu năm học, các khoa lập danh sách thành viên Hội đồng cấp khoa và gửi Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên tổng hợp, trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

b) Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở CVHT, Ban cán sự lớp và sinh viên thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá kết quả rèn luyện, đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch chung của Trường và tình hình thực tiễn của các khoa.

c) Định hướng, tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động rèn luyện cho sinh viên phù hợp tình hình thực tiễn, đặc điểm riêng của từng khoa và có quyền quyết định các hoạt động được cộng điểm vào kết quả rèn luyện của sinh viên.

d) Chịu trách nhiệm quản lý, xác nhận kết quả rèn luyện của khoa và báo cáo đầy đủ với Hội đồng cấp Trường đối với trường hợp sinh viên không đánh giá hoặc kết quả rèn luyện không đạt (xếp loại yếu, kém) trong học kỳ đánh giá.

3. Các đơn vị quản lý, đơn vị khoa học công nghệ, đơn vị phục vụ đào tạo và khoa học công nghệ, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

a) Chủ động tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động rèn luyện cho sinh viên phù hợp với các tiêu chí đánh giá và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và có quyền quyết định các hoạt động được cộng điểm vào kết quả rèn luyện của sinh viên.

b) Phối hợp với Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên trong việc lập, xác nhận đầy đủ danh sách sinh viên tham gia hoạt động của đơn vị để ghi nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

c) Sử dụng kết quả rèn luyện của sinh viên trong các hoạt động quản lý của đơn vị.

4. Cố vấn học tập

a) Đầu mỗi học kỳ, CVHT tổ chức sinh hoạt lớp để phổ biến, hướng dẫn công tác đánh giá kết quả rèn luyện và định hướng sinh viên tham gia các hoạt động tích lũy điểm rèn luyện theo các tiêu chí, khung điểm đánh giá.

b) Phối hợp với Ban cán sự lớp nhắc nhở sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện đúng thời gian, tiến độ quy định của từng học kỳ đánh giá.

c) Chủ trì công tác họp lớp để đánh giá kết quả rèn luyện cho từng sinh viên, hướng dẫn sinh viên thực hiện khiếu nại, điều chỉnh, đánh giá bổ sung theo đúng quy định.

d) Tham gia họp Hội đồng cấp khoa để đề đạt ý kiến, giải quyết các trường hợp chưa thông nhất kết quả rèn luyện của sinh viên ở cấp lớp.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy định này thay thế cho Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được ban hành kèm theo Quyết định số 952/QĐ-ĐHKTLC ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật.

2. Hàng năm, kiểm tra, đánh giá và sửa đổi bổ sung kịp thời khi có những thay đổi hoặc những vấn đề khác phát sinh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên tổng hợp, báo cáo và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định cụ thể về việc sửa đổi quy định này.

3. Các Trưởng đơn vị, toàn thể viên chức, người lao động và sinh viên đại học hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

1. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN
Khung điểm đánh giá: từ 0 đến 25 điểm (tối thiểu 0 điểm, tối đa 25 điểm)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Phân loại	Phụ trách
ĐIỂM CỘNG				
1.1	Ý thức, kết quả việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của ĐHQG-HCM và các quy chế, quy định, nội quy, thông báo, văn bản khác được áp dụng trong Trường; tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội			
	Thực hiện đảm bảo	+5	Tự đánh giá	
1.2	Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của sinh viên và tuân thủ các hành vi sinh viên không được làm theo Quy chế Công tác sinh viên của Trường			
	Thực hiện đảm bảo	+10	Tự đánh giá	
1.3	Ý thức, kết quả tham gia các hoạt động chính trị, hoạt động sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể ở trong và ngoài Trường			
	Hoàn thành tuân sinh hoạt công dân – sinh viên	+5	Danh sách	P. TS&CTSV
	Tham gia hoạt động đối thoại sinh viên cấp Trường	+5	Danh sách	P. TS&CTSV
	Tham gia hoạt động đối thoại sinh viên cấp khoa	+3	Danh sách	Các khoa
	Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi Đoàn, chi Hội	+3	Tự đánh giá	Đoàn – Hội
	Tham gia hoạt động về nguồn, báo cáo chuyên đề về tình hình thời sự, chính trị, xã hội, hội nhập quốc tế, học tập nghị quyết			
	Tham gia các hoạt động khác thể hiện sự trưởng thành của bản thân qua các hoạt động chính trị, xã hội ở trong và ngoài Trường hoặc các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá		Theo đề xuất	P. TS&CTSV; Các khoa; Đoàn – Hội
ĐIỂM TRỪ				
1.4	Những nội dung vi phạm bị trừ điểm			
	Tùy theo tính chất, mức độ của những hành vi vi phạm của sinh viên khi tham gia các hoạt động, các đơn vị tổ chức hoạt động xác định mức điểm trừ theo tiêu chí sau: - Vi phạm có ảnh hưởng: trừ 5 điểm/lần. - Vi phạm có ảnh hưởng nghiêm trọng: trừ 10 điểm/lần	-5 -10	Danh sách	P. TS&CTSV; Các khoa; Đoàn – Hội
	Điểm trừ của những hành vi vi phạm của sinh viên theo các quy định khác có liên quan		Theo quy định liên quan	Danh sách
				P. TS&CTSV; Các đơn vị có liên quan

2. ĐÁNH GIÁ VỀ THAM GIA HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, HỌC THUẬT, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, TRẢI NGHIỆM VÀ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG
Khung điểm đánh giá: từ 0 đến 25 điểm (tối thiểu 0 điểm, tối đa 25 điểm)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Phân loại	Phụ trách
ĐIỂM CỘNG				
2.1	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động học tập ở trong Trường			
	Kết quả học tập (ĐTB học tập theo học kỳ đánh giá) (Xuất sắc: 10 điểm; Giỏi: 7 điểm; Khá: 4 điểm; Trung bình khá/Trung bình: 2 điểm)	+10/7/4/2	Hệ thống	UIS

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Phân loại	Phụ trách
	Đảm bảo tham gia thời gian lên lớp trên 80%, đi học đúng giờ, có thái độ nghiêm túc, học tập tích cực, đóng góp ý kiến xây dựng bài trong giờ học	+2	Tự đánh giá	
2.2	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học ở trong và ngoài Trường			
	Đăng ký tham gia đề tài nghiên cứu khoa học	+3	Danh sách	P. SĐH&KHCN
	Báo cáo nghiêm thu đề tài nghiên cứu khoa học	+5	Danh sách	P. SĐH&KHCN
	Tham gia tập huấn phương pháp, kỹ năng nghiên cứu khoa học	+3	Danh sách	P. SĐH&KHCN; các khoa; Đoàn – Hội
	Có bài viết trên các tạp chí khoa học, kỹ yếu hội nghị, hội thảo, chuyên san hoặc án phẩm tương đương	+5		
	Tham dự các buổi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, báo cáo chuyên đề, workshop, webinar...về nghiên cứu khoa học	+3		
	Các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá	Theo đề xuất		
2.3	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động học thuật, đổi mới sáng tạo ở trong và ngoài Trường			
	Tham gia các CLB, đội nhóm về học thuật, đổi mới sáng tạo	+3	Danh sách	P. TS&CTSV; các khoa; Đoàn – Hội
	Ban tổ chức, cộng tác viên tham gia tổ chức các cuộc thi học thuật, đổi mới sáng tạo	+5		
	Thành viên, đội tuyển tham gia các cuộc thi hoặc tham gia cỗ vũ cuộc thi học thuật, đổi mới sáng tạo	Tham gia: +5 Cỗ vũ: +2		
	Các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá	Theo đề xuất		
2.4	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động giao lưu doanh nghiệp, rèn luyện kỹ năng và các hoạt động ngoại khóa khác ở trong và ngoài Trường			
	Tham gia các chương trình giao với doanh nhân, doanh nghiệp, giao lưu với cựu người học	Theo cấp: - Trường: +5 - Khoa: +4	Danh sách	Phòng HTPT; các khoa; P. TS&CTSV; Đoàn – Hội
	Tham gia tham quan doanh nghiệp	+3		
	Tham gia giao lưu văn hóa, trao đổi học tập quốc tế	+5		
	Tham gia các khóa học đào tạo tăng cường về kỹ năng mềm, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp	+5		
	Tham gia các chương trình tập huấn, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng tìm kiếm việc làm	+5		
	Các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá	Theo đề xuất		
2.5	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động kiến tập, thực tập, việc làm			
	Tham gia các ngày hội việc làm	+4	Danh sách	Phòng HTPT; các khoa; Đoàn – Hội
	Tham gia thực tập, kiến tập tại doanh nghiệp	+5		
	Có hợp đồng lao động thử việc hoặc chính thức	+7		
	Các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá	Theo đề xuất		
ĐIỂM TRỪ				
2.6	Những nội dung vi phạm bị trừ điểm			
	Tùy theo tính chất, mức độ của những hành vi vi phạm của sinh viên khi tham gia các hoạt động, các đơn vị tổ chức hoạt động xác định mức điểm trừ theo tiêu chí sau: - Vi phạm có ảnh hưởng: trừ 5 điểm/lần. - Vi phạm có ảnh hưởng nghiêm trọng: trừ 10 điểm/lần	-5 -10	Danh sách	P. TS&CTSV; các khoa; Đoàn – Hội
	Điểm trừ của những hành vi vi phạm của sinh viên theo các quy định khác có liên quan	Theo quy định liên quan	Danh sách	P. TS&CTSV; Các đơn vị có liên quan

3. ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VĂN NGHỆ, THỂ DỤC THỂ THAO

Khung điểm đánh giá: từ 0 đến 15 điểm (tối thiểu 0 điểm, tối đa 15 điểm)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Phân loại	Phụ trách
ĐIỂM CỘNG				
3.1	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ ở trong và ngoài Trường			
	Tham gia các CLB, đội nhóm về văn hóa văn nghệ	+3	Danh sách	Đoàn – Hội
	Tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, ngày hội sinh viên	+5		
	Tham gia các hoạt động hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ, năng lực sáng tạo nghệ thuật	+5	Danh sách	P.TS&CTSV; các khoa; Đoàn – Hội
	Tham gia và cỗ vũ các cuộc thi văn nghệ, biểu diễn phục vụ các hoạt động cấp Trường, cấp khoa;	Tham gia: +5 Cỗ vũ: +2		
	Các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá.	Theo đề xuất		
3.2	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài Trường			
	Tập luyện thường xuyên và chơi ít nhất 01 môn thể thao	+3	Tự đánh giá	
	Tham gia các CLB, đội nhóm về thể dục thể thao	+3	Danh sách	Đoàn – Hội
	Tham gia và cỗ vũ các giải đấu thể thao cấp Trường, cấp khoa	Tham gia: +5 Cỗ vũ: +2		P.TS&CTSV; các khoa; Đoàn – Hội
	Tham gia các hoạt động hình thành, phát triển thể chất	Theo đề xuất	Danh sách	
	Các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá	Theo đề xuất		
ĐIỂM TRỪ				
3.3	Những nội dung vi phạm bị trừ điểm			
	Tùy theo tính chất, mức độ của những hành vi vi phạm của sinh viên khi tham gia các hoạt động, các đơn vị tổ chức hoạt động xác định mức điểm trừ theo tiêu chí sau: - Vi phạm có ảnh hưởng: trừ 5 điểm/lần. - Vi phạm có ảnh hưởng nghiêm trọng: trừ 10 điểm/lần	-5 -10	Danh sách	P. TS&CTSV; các khoa; Đoàn – Hội
	Điểm trừ của những hành vi vi phạm của sinh viên theo các quy định khác có liên quan	Theo quy định liên quan	Danh sách	P. TS&CTSV; Các đơn vị có liên quan

4. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

Khung điểm đánh giá: từ 0 đến 25 điểm (tối thiểu 0 điểm, tối đa 25 điểm)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Phân loại	Phụ trách
ĐIỂM CỘNG				
4.1	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động xã hội, hoạt động phong trào sinh viên do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các cấp tổ chức ở trong và ngoài Trường			
	Các hoạt động hoạt động xã hội, hoạt động phong trào sinh viên do Đoàn – Hội các cấp tổ chức trong học kỳ đánh giá kết quả rèn luyện và các hoạt động sinh viên tham gia ở ngoài Trường	Theo cấp: - Trường: +5 - Khoa: +4	Danh sách	Đoàn – Hội
4.2	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động tình nguyện và phục vụ cộng đồng; tham gia các hoạt động tại địa phương nơi cư trú; tinh thần chia sẻ, động viên, giúp đỡ người thân, người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn			
	Tham gia các CLB, đội nhóm về tình nguyện, công tác xã hội	+3	Danh sách	Đoàn – Hội
	Các hoạt động tình nguyện và phục vụ cộng đồng do các đơn vị, Đoàn – Hội các cấp, địa phương tổ chức trong học kỳ đánh giá kết quả rèn luyện và các hoạt động sinh viên tham gia ở ngoài Trường	Theo cấp: - Trường: +5/7 - Khoa: +3/5	Danh sách	Các khoa; các phòng chức năng; Đoàn – Hội

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Phân loại	Phụ trách
	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn; tinh thần bảo vệ người yếu thế; Có tinh thần giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống được tập thể lớp công nhận.	+5	Tự đánh giá	
	Các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá	Theo đề xuất		
4.3	Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học, phục vụ hoạt động bảo đảm chất lượng			
	Tham gia trả lời, phản hồi ý kiến các hoạt động khảo sát, lấy ý kiến người học trong học kỳ đánh giá kết quả rèn luyện	+3/lần	Danh sách	Phòng BDCL; các khoa
4.4	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia, hỗ trợ tích cực vào các hoạt động chung của lớp, của khoa, của Trường và của ĐHQG-HCM			
	Sinh viên với tư cách là thành viên trong tập thể, tham gia đầy đủ, tích cực, đóng góp ý kiến, giải pháp hiệu quả trong các buổi sinh hoạt do lớp, chi Đoàn, chi Hội tổ chức; sinh viên là thủ quỹ lớp; cộng tác viên của các đơn vị phòng, khoa	+3	Tự đánh giá	CVHT, Ban cán sự lớp kiểm tra, đánh giá lại
4.5	Tham gia các hoạt động theo thông báo huy động của Trường góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Trường và ĐHQG-HCM			
	Các hoạt động có công văn, thông báo huy động sinh viên (bằng văn bản) tham gia trong học kỳ đánh giá kết quả rèn luyện	Theo cấp: - Trường: +5 - Khoa: +3	Danh sách; Thông báo	P. TS&CTSV; các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; Đoàn – Hội
ĐIỂM TRỪ				
4.6	Những nội dung vi phạm bị trừ điểm			
	Tùy theo tính chất, mức độ của những hành vi vi phạm của sinh viên khi tham gia các hoạt động, các đơn vị tổ chức hoạt động xác định mức điểm trừ theo tiêu chí sau: - Vi phạm có ảnh hưởng: trừ 5 điểm/lần. - Vi phạm có ảnh hưởng nghiêm trọng: trừ 10 điểm/lần	-5 -10	Danh sách	P. TS&CTSV; các khoa; Đoàn – Hội
	Điểm trừ của những hành vi vi phạm của sinh viên theo các quy định khác có liên quan	Theo quy định liên quan	Danh sách	P. TS&CTSV; Các đơn vị có liên quan

5. ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC KHÁC TRONG TRƯỜNG HOẶC ĐẠT ĐƯỢC CÁC THÀNH TÍCH TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN Ở CẤP TRƯỜNG

Khung điểm đánh giá: từ 0 đến 10 điểm (tối thiểu 0 điểm, tối đa 10 điểm)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Phân loại	Phụ trách
ĐIỂM CỘNG				
5.1	Ý thức, thái độ và kết quả tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ ở trong và ngoài Trường			
	Sinh viên tham gia Cấp ủy chi bộ sinh viên	+5		
	Sinh viên tham gia Ban cán sự lớp	+4		
	Sinh viên Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên	Theo cấp: - Trường: +7 - Khoa: +5 - Lớp: +3	Danh sách	VP Đảng ủy; P. TS&CTSV; các khoa; Đoàn – Hội
	Sinh viên tham gia Ban điều hành, c câu lạc bộ, đội nhóm			
	Sinh viên tham gia công tác quản lý, điều hành các tổ chức khác thuộc Trường			
5.2	Đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng, thành tích trong học tập, rèn luyện ở cấp khoa, cấp Trường			

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Phân loại	Phụ trách
	Các hoạt động bao gồm: sinh viên đạt các thành tích trong nghiên cứu khoa học, các cuộc thi học thuật, đổi mới sáng tạo các cuộc thi văn hóa văn nghệ, giải đấu thể dục thể thao, các danh hiệu, giải thưởng của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hoặc các thành tích, danh hiệu, khen thưởng khác có ý nghĩa tương đương; các hoạt động phát sinh khác phù hợp tiêu chí đánh giá.	Theo cấp: - Trường: +7 - Khoa: +5	Danh sách	P. TS&CTSV; các khoa; Đoàn – Hội

* Phụ lục này được sử dụng để xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và có thể điều chỉnh theo tình hình thực tiễn của từng học kỳ trong năm học.